

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN HỌC LIỆU TRÊN K12

Môn: Lịch sử- Lớp: 7

Tuần: 18- Tiết: 35(3- 7/1/2022)

Bài 17: ÔN TẬP CHƯƠNG II VÀ CHƯƠNG III

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

- Củng cố những kiến thức cơ bản về lịch sử dân tộc thời Đinh- Tiền Lê, Lý, Trần.
- Nắm được những thành tựu chủ yếu về các mặt: chính trị, kinh tế, văn hoá của nước ta thời Đinh- Tiền Lê, Lý, Trần.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt:

Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

II. KIẾN THỨC CƠ BẢN

1. Công lao của Đinh Bộ Lĩnh đối với đất nước ta?
2. Tên bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta ? Nêu những nội dung cơ bản của bộ luật đó?
3. Giáo dục và văn hóa thời Lý đã phát triển như thế nào?
4. Trình bày diễn biến, kết quả lần thứ nhất chống quân Mông Cổ xâm lược năm 1258?
* Vì sao quân Mông Cổ mạnh mà vẫn bị quân ta đánh bại?
5. Ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng?

III. BÀI GHI (HS GHI VÀO TẬP)

1. Công lao của Đinh Bộ Lĩnh đối với đất nước ta:

- Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước.
- Tạo điều kiện cho đất nước bước vào thời kì ổn định và phát triển lâu dài.

2. Tên bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta ? Nêu những nội dung cơ bản của bộ luật đó?

- * Năm 1042, nhà Lý ban hành bộ luật Hình Thư với nội dung:
 - Bảo vệ nhà vua và cung điện.
 - Xem trọng việc bảo vệ của công và tài sản của nhân dân.

- Nghiêm cấm việc giết mổ trâu, bò.
- Bảo vệ sản xuất nông nghiệp.
- Người phạm tội bị xử phạt nghiêm khắc.

3. Giáo dục và văn hóa thời Lý đã phát triển như thế nào?

- Năm 1070 Văn Miếu được xây dựng ở Thăng Long.
- Năm 1075 mở khoa thi đầu tiên để chọn nhân tài.
- Năm 1076 mở trường Quốc Tử Giám cho con em quý tộc đến học.

Văn học chữ Hán bước đầu phát triển.

- Lễ hội: nhân dân ưa ca hát, nhảy múa. Trò chơi dân gian phát triển: đá cầu, đấu vật, đua thuyền....

- Kiến trúc và điêu khắc: có nhiều công trình lớn và mang tính cách độc đáo: chùa Một Cột, tháp Chương Sơn, hình rồng thời Lý,....

4. Trình bày diễn biến, kết quả lần thứ nhất chống quân Mông Cổ xâm lược năm 1258?

a.Diễn biến:

- Tháng 1/1258 Ngột Lương Hợp Thai chỉ huy 3 vạn quân theo đường sông Thao tiến xuống Bạch Hạc tiến đánh Bình Lệ Nguyên thì bị lực lượng của vua Trần Thái Tông chặn đánh quyết liệt.

- Thế giặc mạnh, nhà Trần chủ trương cho quân rút khỏi thành Thăng Long, thực hiện “vườn không nhà trống”.

- Giặc vào kinh thành không một bóng người và lương thực, chúng đã điên cuồng tàn phá kinh thành.

- Thiếu lương thực, bị quân dân ta chống trả nên lực lượng của chúng bị tiêu hao dần. Nhà Trần mở cuộc phản công lớn ở Đông Bộ Đầu.

*** Vì sao quân Mông Cổ mạnh mà vẫn bị quân ta đánh bại?**

- Nhân dân ta có lòng yêu nước nồng nàn, ý chí quyết tâm chống giặc ngoại xâm.
- Tinh thần đoàn kết của tất cả các tầng lớp nhân dân.
- Sự lãnh đạo tài tình sáng suốt của vương triều Trần.

5. Ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng?

- Quyết định sự thất bại hoàn toàn của quân Nguyên trong cuộc xâm lược lần thứ 3.

- Quyết định sự kết thúc hoàn toàn mưu đồ xâm lược của nhà Nguyên.

- Thể hiện ý chí quyết chiến, quyết thắng cũng như tài năng quân sự và truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm của dân tộc.

- Khẳng định một chân lý: có tinh thần đoàn kết, chiến lược chiến thuật đúng đắn sáng tạo có thể đánh bại mọi kẻ thù xâm lược. .

IV. LUYỆN TẬP.

1. Những chiến thắng tiêu biểu trong sự nghiệp chống ngoại xâm của dân tộc ta ở thế kỉ XI; thế kỉ XIII?

2. Theo em, trách nhiệm của chúng ta đối với những thành quả mà ông cha ta ntn?

Tuần: 18- Tiết: 36(3- 7/1/2022)

LÀM BÀI TẬP LỊCH SỬ CHƯƠNG III

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

- củng cố những kiến thức đã học phần lịch sử Việt Nam chương III
- Vận dụng làm bài tập liên quan

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tính toán.
- Năng lực chuyên biệt: Tư duy nghiên cứu khoa học lịch sử, tái hiện sự kiện, sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, mô hình, video clip...

3. Phẩm chất

- Giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào về lịch sử dân tộc từ đó có ý thức tìm hiểu về lịch sử nước nhà

II. KIẾN THỨC CƠ BẢN

Khái quát lịch sử thế giới trung đại.

NHÀ LÝ ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC & CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC TỐNG (1075 - 1077)

III. BÀI GHI (HS GHI VÀO TẬP)

Câu 1: Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ nghệ luyện kim thời Vương triều Gupta đã phát triển đến trình độ cao?

- A. Đúc được tượng Phật bằng sắt cao tới 2m và không gỉ.
- B. Chế tạo kim hoàn và các tác phẩm nghệ thuật khắc trên ngà voi.
- C. Dệt được những tấm vải mềm và nhẹ, nhiều màu sắc và không phai.
- D. Đúc được cột sắt không gỉ và những bức tượng Phật bằng đồng cao tới 2m.

Câu 2: Đông Nam Á chịu ảnh hưởng chủ yếu gió mùa, tạo nên hai mùa tương đối rõ rệt đó là:

- A. Mùa khô và mùa hanh
- B. Mùa khô và mùa mưa
- C. Mùa khô và mùa xuân
- D. Mùa thu và mùa hạ

Câu 3: Hệ tư tưởng của chế độ phong kiến châu Âu là gì?

- A. Phật giáo
- B. Ki-tô giáo
- C. Hồi giáo

D. Ấn Độ giáo.

Câu 4: Người Trung Quốc đã xây dựng nhà nước đầu tiên của mình trên vùng đồng bằng nào?

A. Đồng bằng Hoa Bắc

B. Đồng bằng Hoa Nam.

C. Đồng bằng châu thổ Trường Giang.

D. Đồng bằng châu thổ sông Hoàng Hà

Câu 5: Ai là người đã có công thống nhất Trung Quốc, đánh dấu sự hình thành của chế độ phong kiến?

A. Hán Vũ Đế.

B. Tần Thủy Hoàng

C. Tần Nhị Thế.

D. Chu Nguyên Chương

Câu 6: Những thành thị đầu tiên của người Ấn Độ xuất hiện vào khoảng thời gian nào?

A. 1000 năm TCN

B. 1500 năm TCN

C. 2000 năm TCN

D. 2500 năm TCN

Câu 7: Vì sao dẫn đến sự xuất hiện thành thị ở châu Âu thời trung đại?

A. Sản xuất bị đình đốn.

B. Sự ngăn cản giao lưu buôn bán của các lãnh địa.

C. Nghề thủ công phát triển cần phải trao đổi, mua bán.

D. Câu b và c đúng.

Câu 8: Điều nào chứng tỏ trình độ phát triển cao của nghề luyện kim dưới vương triều Gup-ta?

A. Đúc được cột sắt không rỉ, tượng phật bằng đồng cao 2m

B. Đúc được cột sắt, đúc tượng phật bằng sắt cao 2m

C. Nghề khai mỏ phát triển, khai thác sắt, đồng, vàng

D. Đúc một cột sắt cao 7,25m nặng 6500 kg

Câu 9: Đặc điểm của quá trình phát triển xã hội phong kiến châu Âu là gì?

A. Hình thành muộn, phát triển nhanh, ngắn, kết thúc sớm nhường cho chủ nghĩa tư bản

B. Hình thành quá sớm, phát triển quá nhanh, quá ngắn, kết thúc quá sớm nhường chỗ cho chủ nghĩa tư bản.

- C. Hình thành muộn, phát triển nhanh, kết thúc muộn
- D. Hình thành sớm, phát triển muộn, kết thúc chậm

Câu 10: Đặc điểm nhà nước phong kiến phương Đông là gì?

- A. Nhà nước quân chủ chuyên chế tập trung do vua đứng đầu
- B. Nhà nước phong kiến quyền lực tập trung trong tay giai cấp thống trị
- C. Nhà nước phong kiến phân quyền
- D. Nhà nước trở thành Hoàng Đế hay Đại Vương

Câu 11: Yếu tố nào đã tạo ra sự xáo trộn về dân cư ở khu vực Đông Nam Á thế kỉ XIII?

- A. Ảnh hưởng của thiên tai
- B. Cuộc xâm lược của người Mông Cổ
- C. Cuộc xâm lược của thực dân phương Tây
- D. Ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ

Câu 12: Ý nào sau đây phản ánh đúng tình hình các nước Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVIII?

- A. Bước vào thời kì suy yếu và bị biến thành thuộc địa của thực dân phương Tây
- B. Phát triển thịnh vượng rồi bị suy yếu dần.
- C. Một số nước nhỏ suy yếu, nhưng Thái Lan, Campuchia phát triển mạnh
- D. Bước vào thời kì khủng hoảng tạm thời sau đó lại được phục hồi và phát triển.

Câu 13: Việc nhà Lý dời đô về Thăng Long có ý nghĩa như thế nào?

- A. Thăng Long gần Đình Bảng, quê cha đất tổ của họ Lý.
- B. Địa thế Thăng Long đẹp hơn Hoa Lư.
- C. Đón gió ở Hoa Lư, các triều đại không kéo dài được.
- D. Dời đô về Thăng Long biểu hiện sự phát triển của đất nước, vì Thăng Long có vị trí trung tâm, có điều kiện giao thông thủy bộ thuận tiện để trở thành trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa của một quốc gia độc lập.

Câu 14: Tác dụng của chính sách “ngụ binh ư nông”?

- A. Tạo điều kiện để phát triển nông nghiệp.
- B. Tạo điều kiện có thêm lực lượng vũ trang khi có chiến tranh.
- C. Giảm bớt ngân quỹ chi cho quốc phòng.
- D. Thời bình thì tăng thêm người sản xuất, khi có chiến tranh tất cả đều sung vào lính, nên lực lượng vẫn đông.

Câu 15: Tại sao pháp luật thời Lý nghiêm cấm việc giết mổ trâu, bò?

- A. Đạo Phật được đề cao, nên cấm sát sinh.
- B. Trâu, bò là động vật quý hiếm.

C. Trâu, bò là động vật linh thiêng.

D. Để bảo vệ sản xuất nông nghiệp.

Câu 16: Nhà Lý gả công chúa và ban chức tước cho các tù trưởng dân tộc nhằm mục đích gì?

A. Kết thân với các tù trưởng, tăng thêm uy tín, quyền lực của mình.

B. Cùng cố khối đoàn kết dân tộc, tạo sức mạnh trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

C. Với tay nắm các vùng dân tộc ít người.

D. Kéo các tù trưởng về phía mình, tăng thêm sức mạnh chống ngoại xâm.

Câu 17: Nhà Lý luôn kiên quyết giữ vững nguyên tắc gì trong khi duy trì mối bang giao với các nước láng giềng?

A. Hòa hảo thân thiện.

B. Đoàn kết tránh xung đột

C. Giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

D. Mở cửa, trao đổi, lưu thông hàng hóa.

Câu 18: Lý Thường Kiệt đánh vào châu Ung, châu Khâm và châu Liêm vì mục đích gì?

A. Đánh vào Bộ chỉ huy của quân Tống.

B. Đánh vào nơi tập trung quân của Tống trước khi đánh Đại Việt.

C. Đánh vào đồn quân Tống gần biên giới của Đại Việt.

D. Đánh vào nơi quân Tống tích trữ lương thực và khí giới để đánh Đại Việt.

Câu 19: Lý Thường Kiệt chủ động kết thúc chiến tranh bằng cách nào?

A. Tổng tiến công, truy kích kẻ thù đến cùng.

B. Thương lượng, đề nghị giảng hòa.

C. Kí hòa ước, kết thúc chiến tranh.

D. Đề nghị “giảng hòa” củng cố lực lượng, chờ thời cơ.

Câu 20: Tại sao Lý Thường Kiệt lại chủ động giảng hòa?

A. Lý Thường Kiệt sợ mất lòng vua Tống.

B. Để bảo toàn lực lượng và tài sản của nhân dân.

C. Để đảm bảo mối quan hệ hòa hiếu giữa hai nước

D. Lý Thường Kiệt muốn kết thúc chiến tranh nhanh chóng

Câu 21: Các vua nhà Lý thường về địa phương làm lễ cày tịch điền nhằm mục đích

A. Thăm hỏi nông dân.

B. Đẩy mạnh khai khẩn đất hoang

C. Chia ruộng đất cho nông dân.

D. khuyến khích nông dân sản xuất nông nghiệp.

Câu 22: Dưới thời Lý, ở địa phương, thành phần nào trở thành địa chủ?

A. Một số hoàng tử, công chúa.

B. Một số quan lại nhà nước.

C. Một ít dân thường do có nhiều ruộng đất.

D. Một số hoàng tử, công chúa, quan lại nhà nước, và một ít dân thường do có nhiều ruộng đất.

IV. LUYỆN TẬP.

1. Tên bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta ? Nêu những nội dung cơ bản của bộ luật đó?

2. Giáo dục và văn hóa thời Lý đã phát triển như thế nào?

3. Trình bày diễn biến, kết quả lần thứ nhất chống quân Mông Cổ xâm lược năm 1258?

* Vì sao quân Mông Cổ mạnh mà vẫn bị quân ta đánh bại?

4. Ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng?

Tuần: 19- Tiết: 39(10- 14/1/2022)

BÀI 19: CUỘC KHỞI NGHĨA LAM SƠN(1418-1427)

III- KHỞI NGHĨA LAM SƠN TOÀN THẮNG (CUỐI NĂM 1426-CUỐI NĂM 1427)

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức:

- HS biết: Những sự kiện tiêu biểu trong giai đoạn cuối của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn:

+ Chiến thắng Tốt Động-Chúc Động.

+ Chiến thắng Chi Lăng - Xương Giang.

- HS hiểu:Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

-HS vận dụng:Kiến thức liên môn:Kiến thức địa lí,ngữ văn

2.Kĩ năng:

a.Rèn kĩ năng: sử dụng bản đồ, tương thuật diễn biến, đánh giá các sự kiện lịch sử.

b.Năng lực cần hình thành:So sánh,phân tích,phản biện,khái quát hóa

3. Phẩm chất, thái độ

- Giáo dục HS lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc

II. KIẾN THỨC CƠ BẢN

- Chiến thắng Tốt Động-Chúc Động.

- Chiến thắng Chi Lăng - Xương Giang.

- Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

III. BÀI GHI (HS GHI VÀO TẬP)

1. Lập bảng thống kê trận Tốt Động - Chúc Động và trận Chi Lăng-Xương Giang:

Thời gian	Sự kiện
10/1426	Vương Thông chỉ huy 5 vạn binh quân kéo vào thành Đông Quan
7/11/1426	Vương Thông tiến về Cao Bộ, ta đặt phục binh ở Tốt Động, Chúc Động
11/1426	5 vạn quân địch tử, thương.Vương Thông chạy về Đông Quan Trận Tốt Động, Chúc Động ta giành thắng lợi.
10/1427	15 vạn viện binh từ Trung Quốc kéo vào nước ta
8/10/1427	Liễu Thăng bị quân ta phục kích và giết ở Ải Chi Lăng
10/12/1427	Vương Thông xin hòa, mở hội thề ở Đông Quan rút quân về nước
3/1/1428	Đất nước sạch bóng quân thù.

2. Nguyên nhân thắng lợi , ý nghĩa lịch sử :

a. Nguyên nhân thắng lợi:

- Được sự ủng hộ của toàn dân.
- Sự lãnh đạo tài tình của bộ chỉ huy đứng đầu là Lê Lợi và Nguyễn Trãi.

b. Ý nghĩa lịch sử:

- Kết thúc 20 năm đô hộ của nhà Minh.
- Mở ra thời kỳ phát triển mới cho đất nước.

IV. LUYỆN TẬP.

1. Nghe tin hai đạo quân tiếp viện bị tiêu diệt hoàn toàn Vương Thông có thái độ và hành động như thế nào?
2. Hội thề Đông Quan có ý nghĩa gì?

Tuần: 19- Tiết: 40(10- 14/1/2022)

BÀI 20: NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ(1428-1527)

I. TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ, QUÂN SỰ, PHÁP LUẬT

I.Mục tiêu cần đạt

1.Kiến thức:

- HS biết: Những nét cơ bản về tình hình chính trị, quân sự, pháp luật thời Lê sơ
- HS hiểu: + Thời Lê sơ, nhà nước quân chủ trung ương tập quyền được củng cố vững mạnh, quân đội hùng mạnh, có tổ chức chặt chẽ, được huấn luyện thường xuyên.

+ Pháp luật có những điều khoản tiên bộ, đã quan tâm, bảo vệ phần nào quyền lợi cho dân chúng.

- HS vận dụng: Liên hệ tình hình Việt Nam hiện nay.

2.Kĩ năng:

- a.Rèn kĩ năng: so sánh, đối chiếu các sự kiện lịch sử và biết rút ra kết luận
- So sánh, phân tích, phản biện, khái quát hóa

3.Tư tưởng, thái độ

- Bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc về một thời kì phát triển rực rỡ và hùng mạnh.

II. KIẾN THỨC CƠ BẢN

- Thời Lê sơ, nhà nước quân chủ trung ương tập quyền được củng cố vững mạnh, quân đội hùng mạnh, có tổ chức chặt chẽ, được huấn luyện thường xuyên.
- Pháp luật có những điều khoản tiên bộ, đã quan tâm, bảo vệ phần nào quyền lợi cho dân chúng.

III. BÀI GHI (HS GHI VÀO TẬP)

1. Tổ chức bộ máy chính quyền.

- Lê Lợi lên ngôi Hoàng đế, khôi phục lại quốc hiệu Đại Việt
- Xây dựng bộ máy nhà nước mới

*** Trung ương:**

- + Đứng đầu là vua
- + Triều đình có 6 bộ: Lại, lễ, công, binh, hình, hộ.
- + Các Cơ quan CM: Hàn Lâm Viện, Quốc Sử Viện, Ngự Sử Đài.

*** Địa Phương:**

- + Chia làm 13 đạo thừa tuyên
- + Dưới đạo là phủ, Châu, Huyện, Xã.

⇒ Bộ máy nhà nước thời Lê Sơ được tổ chức hoàn chỉnh và chặt chẽ.

2. Tổ chức quân đội:

- Có 2 bộ phận chính: Quân triều đình và quân địa phương.
- Xây dựng theo chế độ Ngụ Binh Ư Nông.

- Quân lính được tập luyện võ nghệ, chiến trận.
- Là một đội quân hùng mạnh, có tổ chức chặt chẽ, được huấn luyện chu đáo.

3. Luật pháp:

- Ban hành: Luật Hồng Đức.
- **Nội dung:**
 - + Bảo vệ quyền lợi của Vua, hoàng tộc.
 - + Bảo vệ quyền lợi của giai cấp thống trị.
 - + Bảo vệ người phụ nữ.
 - + Bảo vệ chủ quyền quốc gia, khuyến khích phát triển kinh tế.

IV. LUYỆN TẬP.

1. So sánh điểm giống và khác nhau giữa Luật Hồng Đức và luật Hình thư thời Lý, Quốc triều hình luật thời Trần?

V. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

Tìm đọc và xem một số cuốn sách:

- + Danh tướng Việt nam – Nguyễn Khắc Thuần- NXB GD, 1996
- + Chính sách sử dụng người tài của triều Lê Thánh Tông.
- + Tìm hiểu về nghệ thuật quân sự độc đáo của Nguyễn Trãi trong cuộc kháng chiến chống quân Minh.
- Làm các bài tập trong SBT
- Tìm hiểu tiếp tiết 43 về một số danh nhân văn hóa xuất sắc của dân tộc. Chuẩn bị bài tiếp theo
- Tìm hiểu về tình hình kinh tế và xã hội